

Số: **336A/2022/QĐST-HNGĐ**      *Thành phố Huế, ngày 06 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55 và 57 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 357/2022/TLST/ HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc: “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ tạm trú: Số 44/35 đường N, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Đàm Kiều A, sinh năm 1993. Địa chỉ: Phòng 02, dãy D, khu tập thể L, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2020 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, anh Đ và chị A chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nhau nên vợ chồng sống ly thân đã 02 tháng nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên anh Đ và chị A tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Đàm Kiều A xác nhận vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Đàm Kiều A cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Đàm Kiều A mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Đ, chị A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003366 ngày 02/6/2022

của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Nguyễn Anh Đ và chị Đàm Kiều A đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 28 tháng 6 năm 2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Đàm Kiều A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Đàm Kiều A xác nhận vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Đàm Kiều A cùng xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Đàm Kiều A mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Đ, chị A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003366 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Nguyễn Anh Đ và chị Đàm Kiều A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP Huế;
- UBND phường P, TP Huế;
- (ĐKKH số 54 ngày 04/12/2020)
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Huế**